

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST

Ngày 27 - 02 - 2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH - TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bình.
Bà Lê Thị Kiều Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Sang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Tốt - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 505/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2023, về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2024; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy Ng, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn Đ, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Anh Bùi Quang H, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số 562, đường ĐT 766, tổ 4, thôn 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn và bị đơn nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy Ng trình bày:

Chị Nguyễn Thị Thùy Ng và anh Bùi Quang H tự nguyện tìm hiểu, và có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận, số giấy chứng nhận kết hôn 101, đăng ký ngày 13/11/2012. Quá trình chung sống giữa anh chị hạnh phúc được thời gian ban đầu, sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn là do hai người có cách sống và suy nghĩ khác nhau, nên anh chị sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Từ đó, làm cho tình cảm của chị đối với anh Hiền phai nhạt dần. Nay, chị xác định không còn tình cảm với anh H, giữa vợ chồng anh chị không còn yêu thương, quý trọng nhau nên chị mong muốn được ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Bùi Ngọc Chiêu Ng, sinh ngày 15/3/2014. Nay con Ng đang sống với chị, khi ly hôn thì chị có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con, và chị yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Bùi Quang H:

Sau khi thụ lý vụ án, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp nhưng bị đơn anh H không có ý kiến gì, cũng không có yêu cầu phản tố và vắng mặt không có lý do.

Tòa án đã thực hiện việc xác minh về tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị Thùy Ng với anh Bùi Quang H, thể hiện tại biên bản xác minh ngày 26/12/2023 của ông Bùi Th, sinh năm 1969 là cha ruột của anh Bùi Quang H, trú tại: Số nhà 562, đường ĐT 766, thôn 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận đã cung cấp một số thông tin như sau:

Ông Bùi Th là cha của anh Bùi Quang H, hiện nay anh H có đăng ký hộ khẩu và sinh sống tại địa chỉ: Số 562, đường ĐT 766, thôn 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Hiện nay H đang làm việc tại Bình Dương thỉnh thoảng có về nhà. Gia đình ông Th có nhận đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho H. Ông Th đã thông báo lại cho H được biết việc chị Ng ly hôn, yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con, anh H biết việc Tòa án thông báo đến Tòa để tham gia giải quyết vụ án, nhưng vì H không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này nữa nên không đến Tòa án.

Anh H và chị Ng kết hôn vào năm 2012, nhưng sau đó vào Thành phố Hồ Chí Minh làm việc và sinh sống cho đến khi sinh con thì chị Ng đưa con về phía ngoại tại Đắk Lắk. Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn là do chị Ng có mối quan hệ khác. Vợ chồng anh H chị Ng đã ly thân từ lâu, nay chị Ng yêu cầu ly hôn thì anh H đồng ý, vì không còn tình cảm với chị Ng. Anh

H và chị Ng có 01 con chung tên Bùi Ngọc Chiêu Ng, nay con đang sống chung với chị Ng. Về con chung thì anh H thống nhất giao con Ng cho chị Ng nuôi dưỡng nhưng không đồng ý việc cấp dưỡng nuôi con. Anh H hiện nay làm công nhân thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự tự thỏa thuận với nhau về các vấn đề có tranh chấp trong vụ án, nhưng bị đơn anh Bùi Quang H không tham gia nên không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của các đương sự và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thủ tục: Thẩm phán thụ lý vụ án và Hội đồng xét xử, Thư ký ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện các hoạt động tố tụng để giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự, đối với nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, còn bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Giải quyết cho chị Nguyễn Thị Thùy Ng ly hôn với anh Bùi Quang H.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy Ng và anh Bùi Quang H hiện có 01 (một) con là Bùi Ngọc Chiêu Ng, sinh ngày 15/3/2014; xét thấy hiện nay con Ng còn nhỏ và sống với chị Ng, theo nguyện vọng của chị Ng yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, và yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi con Ng đủ 18 tuổi là phù hợp. Từ đó, nghĩ cần xem xét giao con Ng cho chị Ng được trực tiếp nuôi dưỡng, và buộc anh H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi con Ng đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân huyện Đức Linh đã thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

[1.3] Về xét xử vắng mặt: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt tại phiên tòa đối với nguyên đơn và bị đơn là phù hợp.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy Ng và anh Bùi Quang H tự nguyện tìm hiểu, và có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận, sổ giấy chứng nhận kết hôn 101, đăng ký ngày 13/11/2012. Quá trình chung sống giữa anh chị hạnh phúc được thời gian ban đầu, sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn là do hai người có cách sống và suy nghĩ khác nhau, nên anh chị sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay, chị xác định không còn tình cảm với anh H, giữa vợ chồng anh chị không còn yêu thương, quý trọng nhau nên chị mong muốn được ly hôn với anh H.

Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng của anh chị đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên nghĩ cần xử cho chị Ng ly hôn anh H là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy Ng và anh Bùi Quang H hiện có 01 (một) con chung có tên là Bùi Ngọc Chiêu Ng, sinh ngày 15/3/2014; xét thấy hiện nay con Ng còn nhỏ và sống với chị Ng, theo nguyện vọng của chị Ng yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Từ đó, nghĩ cần xem xét giao con Ng cho chị Ng được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Nay, chị Ng yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng là phù hợp với mức chi phí trung bình hiện nay tại địa phương, nghĩ nên buộc anh H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng, cấp dưỡng từ tháng 3/2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về áp dụng án lệ: Sau khi rà soát các án lệ đã được Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao công bố thấy rằng: Nội dung tranh chấp của vụ án không có những tình tiết, sự kiện tương tự đã được nêu trong các án lệ nên không áp dụng án lệ để giải quyết tranh chấp này, mà căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Ng chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn; anh H chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy Ng ly hôn anh Bùi Quang H.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy Ng được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Bùi Ngọc Chiêu Ng, sinh ngày 15/3/2014.

Anh Bùi Quang H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản. Trường hợp anh H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Ng có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh H.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Bùi Quang H phải cấp dưỡng nuôi con chung Bùi Ngọc Chiêu Ng cho chị Nguyễn Thị Thùy Ng là 2.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng từ tháng 3/2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng, chị Nguyễn Thị Thùy Ng có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án ngay. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị Thùy Ng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng do chị Ng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017745 ngày 17 tháng 11 năm 2023. Chị Nguyễn Thị Thùy Ng đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Bùi Quang H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

6. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đức Linh;
- Chi cục THA huyện Đức Linh;
- Các đương sự;
- UBND xã Đức Hạnh;
- Lưu HSVA, QĐ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quý